

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTKHH-TTHT
V/v giảm thuế GTGT

Khánh Hòa, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Khánh Hòa
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh,
tỉnh Khánh Hòa (MST: 4201663910)

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa (Cục Thuế) nhận được công văn số 33/CV-BSGKH ghi ngày 25/3/2024 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Khánh Hòa (Công ty) về việc giảm thuế giá trị gia tăng đối với cơ sở sản xuất mặt hàng bia bán cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1.3 Điều 3 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt:

“Điều 3. Đối tượng không chịu thuế

Hàng hóa quy định tại Điều 2 Thông tư này không thuộc diện chịu thuế TTDB trong các trường hợp sau:

1. Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu, bao gồm:

*...
1.3. Hàng hóa do cơ sở sản xuất bán hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu theo hợp đồng kinh tế.*

Cơ sở sản xuất có hàng hoá thuộc trường hợp không phải chịu thuế TTDB quy định tại điểm này phải có hồ sơ chứng minh là hàng hoá đã thực tế xuất khẩu như sau:

- Hợp đồng mua bán hàng hoá để xuất khẩu hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu giữa cơ sở sản xuất và cơ sở kinh doanh xuất khẩu.

- Hóa đơn bán hàng, giao hàng ủy thác xuất khẩu.

- Biên bản thanh lý (thanh lý toàn bộ hoặc từng phần) hợp đồng bán hàng hoá để xuất khẩu, biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác xuất khẩu thể hiện rõ các nội dung sau:

Tên, số lượng, chủng loại, mặt hàng, giá bán của hàng hoá đã thực tế xuất khẩu; hình thức thanh toán; số tiền và số, ngày chứng từ thanh toán hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng của người mua nước ngoài cho cơ sở xuất khẩu; số tiền và số, ngày của chứng từ thanh toán giữa cơ sở sản xuất với cơ sở xuất khẩu hoặc cơ sở nhận ủy thác xuất khẩu; số, ngày của hợp đồng xuất khẩu, bản sao tờ khai Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu.

Đối với hàng hoá cơ sở xuất khẩu mua, nhận uỷ thác xuất khẩu để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước, cơ sở kinh doanh xuất khẩu phải kê khai, nộp thuế TTĐB đối với các hàng hoá này khi tiêu thụ (bán) trong nước.”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội (Nghị định số 94/2023/NĐ-CP):

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

...

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.”

Căn cứ Phụ lục II Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế giá trị gia tăng kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP:

“1. Hàng hóa:

...

c) Bia;

...

Ghi chú: Phụ lục Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế giá trị gia tăng (không bao gồm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt) theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH13, luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty là cơ sở sản xuất bán mặt hàng bia cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu theo Hợp đồng kinh tế, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1.3 Điều 3 Thông tư số 195/2015/TT-BTC thì thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

Cục Thuế đề nghị Công ty thực hiện rà soát tình hình hoạt động của doanh nghiệp và căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đúng quy định. Nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế) để được giải đáp, số điện thoại: 0258-3822028, 0258-3815073./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: NVDTPC, KTNB, KK, TTKT 1,2,3,4 (VBĐT)
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT vtbinh-02b.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Kim Thái Linh